

Luyện tập về quan hệ từ

1. Tìm quan hệ từ trong đoạn trích dưới đây và cho biết mỗi quan hệ từ nối những từ ngữ nào trong câu :

A Cháng đeo cày. Cái cày của người Hmông to nặng, bắp cày bằng gỗ tốt màu đen, vòng như hình cái cung, ôm lấy bộ ngực nở. Trông anh hùng dũng như một chàng hiệp sĩ cổ đeo cung ra trận.

2. Các từ in đậm được dùng trong mỗi câu dưới đây biểu thị quan hệ gì ?

a) Quân sĩ cùng nhân dân trong vùng tìm đủ mọi cách cứu voi khỏi bãi lầy **nhưng** vô hiệu.

b) Thuyền chúng tôi tiếp tục chèo, đi tới ba nghìn thước rồi **mà** vẫn thấy chim đậu trắng xoá trên những cành cây gie sát ra sông.

Theo ĐOÀN GIỜI

(:) Gie : chìa ra.

c) **Nếu** hoa có ở trời cao

Thì bầy ong cũng mang vào mật thơm.

NGUYỄN ĐỨC MẬU

3. Tìm quan hệ từ (**và**, **nhưng**, **trên**, **thì**, **ở**, **của**) thích hợp với mỗi ô trống dưới đây :

a) Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm cao.

b) Một vầng trăng tròn, to đỏ hồng hiện lên chân trời, sau rặng tre đen một ngôi làng xa.

Theo THẠCH LAM

c) Trăng quầng hạn, trăng tán mưa.

TỤC NGỮ

d) Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân ở nhiều chỗ đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng thương yêu tôi hết mực, sao súc quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cằn này.

Theo NGUYỄN KHÀI

4. Đặt câu với mỗi quan hệ từ sau : *mà, thì, bằng*.